

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 290/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. K, ngày 23 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 443/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Hòa H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 280 (số cũ 46) Đào Duy Từ, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị Hòa H và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Huỳnh Thị Hòa H thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 15/7/2005 cho chị Huỳnh Thị Hòa H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi;

- *Cấp dưỡng nuôi con*: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung*: Không.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Huỳnh Thị Hòa H nhận nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số: 0003796 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị Hòa H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp K;
- TAND tỉnh K.
- UBND p.Th, tp. K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Xuân Hoài

